

UNIT 1

FAMILY

BÀI TẬP 1: Nối các hình tương ứng với các từ



Parent
Ba mẹ



Nuclear family
Gia đình hạt nhân (chỉ 2 thế hệ)



Extended family
Đại gia đình



Grandparent
Ông bà

BÀI TẬP 2:
Nhìn hình và điền nghĩa của chúng

Tiếng Anh

Tiếng Việt



BÀI TẬP 3:
Đánh dấu ✓ vào ô đúng



Con trai

Son

Daughter

Father



Con gái

Daughter

Son

Mother



Anh/Em trai

Sister

Brother

Sibling

BÀI TẬP 4:
Phát âm các từ sau



Sister
/sɪstə(r)/



Cousin
/'kʌz.ən/



Sibling
/'sɪblɪŋ/